

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1186/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 352/TTr-SNV ngày 01/7/2020 và Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-SXD ngày 18/02/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18/TTr-SXD ngày 18/02/2020 với những nội dung chính như sau:

1. Số lượng vị trí việc làm thuộc Sở Xây dựng

- Tổng số vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
- Tổng số vị trí việc làm thuộc nhóm công việc chuyên môn, nghiệp vụ: 09 vị trí.
- Tổng số vị trí hỗ trợ, phục vụ: 13 vị trí, trong đó: 10 vị trí công chức và 03 vị trí hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

(Có Danh mục vị trí việc làm kèm theo)

2. Cơ cấu ngạch công chức tối thiểu

Tổng số vị trí việc làm thuộc Sở Xây dựng là 30 vị trí, trong đó: Ngạch chuyên viên hoặc tương đương: 24 vị trí; ngạch nhân viên hoặc tương đương: 03 vị trí; ngạch nhân viên Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 03 vị trí.

3. Về biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

- Tổng số biên chế công chức theo Đề án: 33 biên chế;
- Tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 03 người.

Căn cứ Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định này, số biên chế công chức được giao hằng năm và các quy định của Nhà nước, Sở Xây dựng có trách nhiệm bố trí, sử dụng hợp lý biên chế theo vị trí việc làm được phê duyệt; đồng thời, Sở Xây dựng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế công chức của Sở Xây dựng cho những năm tiếp theo, nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế công chức đến năm 2021 tối thiểu đạt 10% trên tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2015.

Đối với số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, tùy theo tình hình thực tế và căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, Giám đốc Sở Xây dựng đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, thỏa thuận để điều chỉnh số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho phù hợp.

Điều 2. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai, thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp bố trí công chức cho phù hợp với trình độ chuyên môn và ngành nghề đã đào tạo để từng bước chuẩn hóa đội ngũ công chức của Sở Xây dựng theo từng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo Đề án.

Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí theo danh mục vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi Đề án, Sở Xây dựng kịp thời đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

**DANH MỤC SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC THUỘC
SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN**

(Kèm theo Quyết định số: 1186/QĐ-UBND, ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh)

Mã VTVL	Vị trí việc làm	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tối thiểu	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
I	Nhóm Lãnh đạo, quản lý, điều hành	08 vị trí		
8.1.1	Giám đốc Sở	01	Chuyên viên	
8.1.2	Phó Giám đốc Sở	01	Chuyên viên	
8.1.3	Trưởng phòng	01	Chuyên viên	
8.1.4	Chánh Thanh tra	01	Thanh tra viên	
8.1.5	Chánh Văn phòng	01	Chuyên viên	
8.1.6	Phó trưởng phòng	01	Chuyên viên	
8.1.7	Phó Chánh Thanh tra	01	Thanh tra viên	
8.1.8	Phó Chánh Văn phòng	01	Chuyên viên	
II	Nhóm công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	09 vị trí		
8.2.1	Quản lý Kiến trúc và quy hoạch	01	Chuyên viên	
8.2.2	Quản lý hoạt động xây dựng	01	Chuyên viên	
8.2.3	Quản lý Chất lượng công trình	01	Chuyên viên	
8.2.4	Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị	01	Chuyên viên	
8.2.5	Quản lý Nhà và thị trường bất động sản	01	Chuyên viên	
8.2.6	Quản lý Kinh tế xây dựng	01	Chuyên viên	
8.2.7	Quản lý Vật liệu xây dựng	01	Chuyên viên	
8.2.8	Thanh tra Sở	01	Thanh tra viên	
8.2.9	Pháp chế	01	Chuyên viên	
III	Nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ	13 vị trí		

Mã VTVL	Vị trí việc làm	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tối thiểu	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
8.3.1	Tổ chức nhân sự	01	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8.3.2	Hành chính tổng hợp	01	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8.3.3	Hành chính một cửa	01	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8.3.4	Quản trị công sở	01	Nhân viên	Kiểm nhiệm
8.3.5	Công Nghệ thông tin	01	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8.3.6	Kế toán	01	Kế toán viên	
8.3.7	Văn thư	01	Chuyên viên	
8.3.8	Lưu trữ	01	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8.3.9	Thủ quỹ	01	Nhân viên	Kiểm nhiệm
8.3.10	Nhân viên kỹ thuật	01	Nhân viên	Kiểm nhiệm
8.3.11	Lái xe	01	Nhân viên	HĐ theo NĐ 68
8.3.12	Phục vụ	01	Nhân viên	HĐ theo NĐ 68
8.3.13	Bảo vệ	01	Nhân viên	HĐ theo NĐ 68
	Tổng cộng	30 vị trí		